

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Huệ**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Việt Thành

- Ông Lê Chánh Hiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Vũ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Tấn Bửu** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/HSST ngày 11/3/2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2025/QĐXXST-HS ngày 13/3/2025 đối với các bị cáo:

1. HUỲNH NGỌC V1, giới tính: nam; sinh ngày 15/6/1979, tại Cần Thơ.

Nơi thường trú: Số H, đường Đ, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện tại: Số C, khu vực 5, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn tường; Trình độ văn hóa: 5/12;

Con ông Huỳnh Văn H, (sinh năm 1955) và bà Nguyễn Thị Ngọc V (sinh năm 1953); Anh em ruột có 03 người; Vợ: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1982; Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm: 2002, nhỏ nhất sinh năm: 2003.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần: Ngày 05/02/2024 bị Công an quận C xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng chưa chấp hành quyết định đóng phạt.

Nhân thân:

Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù và đã đóng án phí.

Năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong án phạt tù và đóng án phí.

Ngày 15/11/2022 bị Ủy ban nhân dân quận phường C, quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 21/11/2022.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B, thành phố Cần Thơ;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. ĐẶNG VĂN K, giới tính nam; sinh ngày 27/5/1989, tại Cần Thơ

Nơi cư trú: Số A, đường C, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện tại: Số A, đường C, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12;

Con ông Đặng Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1958); Bị cáo có 02 người anh; Vợ: Võ Thị Mỹ C, sinh năm: 1991; có 02 người con: lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần: Ngày 17/12/2023 bị công an phường T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 20/12/2023.

Nhân thân:

Tháng 09/2015, bị công an phường A, quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 08/12/2015.

Tháng 03/2022 bị công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 19/4/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B, thành phố Cần Thơ;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: bà Ngô Kim H2, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ G, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc V1 và Đặng Văn K quen biết nhau từ nhỏ. V1 nghiện ma túy và không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/10/2024 V1 gặp K tại đầu hẻm E, đường Đ, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. V1 rủ K đi kiếm tài sản trộm cắp và K đồng ý. V1 điều khiển xe mô tô kiểu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 60H8 – 4885 chở K đi từ đường C đến đường N. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi V1 chở K đi ngang tiệm bán gà của bà Ngô Kim H2 tại chợ B1 B đường N tổ F, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ thì K phát hiện bà H2 đang nằm ngủ, nên kêu V1 ngừng xe lại và đứng bên ngoài. K xuống xe và đi vào tiệm bán gà, bà H2 đang ngủ trên võng, K lén lút đi đến gần thì thấy 01 cái túi xách màu đen được đặt ở trên băng nón lá để trên bàn kê võng bà H2 ngủ. K lấy nón lá để qua một bên rồi lấy cắp 01 túi xách màu đen cầm trên tay đi ra xe. V1 chở K đi về hướng làng hoa kiểng chợ Bà B ra đường V về nhà do V1 thuê tại số C, đường V, khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Khi đến nhà thì cả 02 mở túi ra đếm tiền được một lúc thì không đếm tiếp do tiền nhiều và sợ bị phát hiện nên để lại tài sản trộm cắp ở nhà V1, hẹn tối đếm tiếp. Sau đó V1 đưa K về nhà, V1 đi về nhà mẹ V1 ở số E, đường C, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, K và V1 đến nhà V1 thuê đếm tiền tiếp, qua kiểm đếm tài sản đã trộm cắp được gồm: tiền Việt Nam 386.000.000 đồng, 01 vòng kim loại màu vàng, 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng có đính đá màu trắng, 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng phía trên có đính nhiều viên đá nhỏ màu trắng dạng bông hoa, 01 túi xách màu đen (loại vải quai chéo), trên thân túi có dòng chữ “Prada”. Sau khi kiểm đếm xong cả hai thống nhất chia mỗi người 193.000.000 đồng, còn lại toàn bộ số vàng và 01 túi xách màu đen thì đưa cho V1 cất giữ. Cả 02 dự định số vàng trên sau khi bán được sẽ chia nhau. Đối với số tài sản đã chia thì V1, K đã đem cất giấu tại nhà mỗi người. Đến ngày 24/10/2024 sợ bị phát hiện nên V1 đã điều khiển xe mô tô kiểm Dream, biển kiểm soát 60H-4885 về nhà mẹ V1, tháo biển kiểm soát 60H – 4885 ra lắp biển kiểm soát 65B1 – 844.49 vào xe mô tô kiểm Dream đến chiều cùng ngày thì cả hai bị phát hiện và bắt giữ.

Thu giữ tại nhà của V1 thuê số C, đường V, khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ gồm:

- 01 quần dài màu xám, trên lưng quần có chữ “Canda”.

- 01 áo sơ mi tay dài, sọc Caro trắng đen, có 02 túi trước ngực, trên bầu cổ áo có chữ “min min”.

- 01 áo thun cổ tròn, màu xám, tay dài, phía trước ngực áo có số 23.

- 01 túi vải quai chéo màu đen, trên thân có túi có dòng chữ “Prada”.

Thu giữ tại nhà số A, đường P, khu V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (nhà do Nguyễn Thị Hồng L1 (vợ V1) quản lý):

- Tiền Việt Nam 149.500.000 đồng trong đó tiền mệnh giá 200.000 đồng là 50 tờ, tiền mệnh giá 500.000 đồng là 279 tờ.

- 01 vòng kim loại màu vàng.

- 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng có đính đá màu trắng.

- 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng phía trên có đính nhiều viên đá nhỏ màu trắng dạng bông hoa.

Thu giữ theo biên bản khám xét tại nhà số E đường C, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (nhà bà Nguyễn Thị Ngọc V (mẹ ruột vũ) quản lý):

- 01 quần jean dài màu xám size 29.

- 01 nón bảo hiểm màu đen trên nó có ghi dòng chữ Piaggio.

- 01 biển số xe 60H8 – 4885.

- 01 xe mô tô kiểu Dream có gắn biển kiểm soát 65B1 – 844.49, màu nâu, xe không có bửng, số khung : XS100300005494, số máy 150FM00382041, xe đã qua sử dụng.

Tang vật thu giữ trong quá trình bắt giữ V1, K gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, số kiểu máy SM A032F/DS, số seri R7AW308FY1B đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, có sim số thuê bao 0778.602.054 thu của K.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh dương, số Seri RF8RC1PDG8H đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, có sim số thuê bao 0941.526.263 thu của V1.

Ngày 24/10/2024 bà Võ Thị Mỹ C (vợ K) đã giao nộp số tiền 193.000.000 đồng mà K đã trộm được vào ngày 23/10/2024.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, V1 và K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội lấy trộm tiền và vàng của bà Ngô Kim H2 ở tiệm bán gà chợ Bà Bộ. Riêng V1 còn quanh co đối với số tiền 43.500.000 đồng trong số tiền trộm được bỏ túi tiêu

xài cá nhân nhưng không rõ tiêu xài việc gì và số tiền còn lại bị rút mất, nhưng rút ở đâu thì không nhớ.

Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản gồm 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng, 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng, 01 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng; 01 cái túi (không có giá trị) có giá mua vào ngày 23/10/2024 là 61.921.656 đồng và giá bán ra là 65.207.375 đồng. Tổng giá trị tiền và vàng là 447.921.656 đồng.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, gắn biển kiểm soát 60H8 – 4885 của V1 mua vào khoảng tháng 8/2024 của một người không rõ nhân thân với giá 1.200.000 đồng nhưng không có làm hợp đồng mua bán và cũng không có giấy tờ xe. Qua xác minh, xe mô tô trên nhãn hiệu XIONGSHI, màu nâu: số khung XS100300005494, số máy 150FM00382041 do ông Nguyễn Quang H3 sinh năm 1965 đứng tên, ông H3 mua xe trên vào khoảng năm 2000, năm 2004 bán cho người khác nhưng không có giấy tờ mua bán, không nhớ họ tên, địa chỉ của người bán xe, ông H3 không yêu cầu gì. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp liên quan đến chiếc xe nhưng đến nay không có ai đến làm việc.

Đối với biển kiểm soát 65B1 – 844.49 là biển số xe mô tô nhãn hiệu Attila Victoria, của ông Nguyễn P (cha vợ V1) cho Nguyễn Thị Hồng L (vợ V1) vào năm 2018. Đến đầu năm 2018 do xe đã cũ không còn sử dụng được nên bà L đã bán phế liệu, còn biển kiểm soát xe thì V1 lấy lại và cất giữ trong nhà.

Đối với Võ Thị Mỹ C, Nguyễn Thị Hồng L, Nguyễn P, Nguyễn Thị Ngọc V. Những người này không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của V1, K nên không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Kim H2 đã nhận lại 342.500.000 đồng, 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng, 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng, 01 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng. Bị hại H2 yêu cầu Huỳnh Ngọc V1 khắc phục số tiền không thu hồi được là 43.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSBT ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong Cáo trạng, không có tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đối với các tang vật là vật dụng cá nhân đã bị thu giữ, các bị cáo không có yêu cầu được

nhận lại, chỉ yêu cầu nhận lại điện thoại di động đã bị thu giữ. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được hưởng mức án giảm nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Huỳnh Ngọc V1 đồng ý bồi thường cho bị Ngô Kim H2 số tiền 43.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy: vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích về nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tuyên bố các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc V1 mức án từ 11 – 12 năm tù; Bị cáo Đặng Văn K mức án từ 09-10 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo V1 về việc đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 43.500.000 đồng.

Phía người bị hại giữ nguyên ý kiến về việc yêu cầu bị cáo V1 bồi thường số tiền 43.500.000 đồng; không yêu cầu nhận lại túi vải quai chéo màu đen, trên thân có túi có dòng chữ “Prada”. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xem xét cho các bị cáo mức án khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, ban hành quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với biên bản trình báo của người bị hại, các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, chứng minh được nội dung vụ án là có thật: Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại – bà Ngô Kim H2 trong việc quản lý, trông coi tài sản, nên khoảng 14 giờ ngày

23/10/2024 Huỳnh Ngọc V1 và Đặng Văn K đã lén lút vào tiệm bán gà của bà H2 tại chợ B1, đường N thuộc tổ F, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, lấy trộm 01 giỏ xách trong đó có chứa tiền, vàng, bà H2 để ở trên bàn và đang ngủ, sơ hở trong việc trông coi tài sản. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được có giá trị được xác định là 447.921.656 đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc tình tiết định khung tại điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự, điều này cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án, bị cáo V1 là người chủ mưu, đề xướng rủ bị cáo K đi trộm cắp tài sản, còn bị cáo K là người thực hành, trực tiếp vào tiệm lấy trộm tài sản của bà H2, do vậy tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm ngang nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, tham lam nên đã cố ý phạm tội. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là tài sản có giá trị lớn, do vậy mức án dành cho các bị cáo cũng cần phải nghiêm khắc, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo lấy đó làm bài học mà sửa đổi bản thân, không tiếp tục vi phạm pháp luật, đồng thời để giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần tiền án, tiền sự, tuy nhiên xét tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, phần lớn tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, do vậy Hội đồng xét xử có xem xét để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng cho các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và cân nhắc cho các bị cáo mức án khoan hồng nhất, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm phấn đấu, cải tạo làm người có ích cho xã hội, không tiếp tục vi phạm pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo V1 đồng ý bồi thường cho bị hại H2 số tiền 43.500.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các vật dụng là quần áo cá nhân, nón bảo hiểm.. không còn giá trị sử dụng, các bị cáo cũng như phía người bị hại đều không có yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô kiểu Dream có gắn biển kiểm soát 65B1 – 844.49 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- Biển số xe 60H8 – 4885 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tiêu hủy

- 02 điện thoại di động thu được của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cho các bị cáo nhận lại.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo V1 đối với số tiền phải bồi thường cho người bị hại.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Huỳnh Ngọc V1 và Đặng Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: điểm a Khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Huỳnh Ngọc V1: **10 năm tù** (mười năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

Căn cứ vào: điểm a Khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn K: **09 năm tù** (chín năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- **Tịch thu tiêu hủy**:

- 01 quần dài màu xám, trên lưng quần có chữ “Canda”.

- 01 áo sơ mi tay dài, sọc Caro trắng đen, có 02 túi trước ngực, trên bâu cổ áo có chữ “min min”.

- 01 áo thun cổ tròn, màu xám, tay dài, phía trước ngực áo có số 23.

- 01 túi vải quai chéo màu đen, trên thân có túi có dòng chữ “Prada”.

- 01 quần jean dài màu xám size 29.

- 01 nón bảo hiểm màu đen trên nó có ghi dòng chữ Piaggio.

- 01 biển số xe 60H8 – 4885.

- **Tịch thu sung công quỹ**: 01 xe mô tô kiểu Dream có gắn biển kiểm soát 65B1 – 844.49, màu nâu, xe không có bửng, số khung : XS100300005494, số máy 150FM00382041, xe đã qua sử dụng.

- **Trả lại cho các bị cáo** :

+ Trả lại cho Đặng Văn K : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, số kiểu máy SM A032F/DS, số seri R7AW308FY1B đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, có sim số thuê bao 0778.602.054.

+ Trả lại cho Huỳnh Ngọc V1 : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh dương, số Seri RF8RC1PDG8H đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, có sim số thuê bao 0941.526.263.

- **Về trách nhiệm dân sự** : Áp dụng Điều 584 Bộ luật dân sự : Buộc Huỳnh Ngọc V1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Kim H2 số tiền 43.500.000 đồng (bốn mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng)

- **Về án phí**:

+ **Án phí hình sự sơ thẩm**: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

+ **Án phí dân sự sơ thẩm**: Miễn án phí cho bị cáo Huỳnh Ngọc V1.

- **Quyền kháng cáo**: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

** Nơi nhận:*

- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q.Bình Thủy, TP . Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Công an quận Bình Thủy;
- Cơ quan THA hình sự quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS Quận Bình Thủy;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Huệ